

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/KDTM-ST
Ngày: 16-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây

Ông Nguyễn Thanh Cần

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2025/TLST-KDTM ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Địa chỉ: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch công ty kiêm giám đốc). (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: thửa đất số 946, tờ bản đồ số 34, khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: bà Trần Thị H1, sinh năm 1992; địa chỉ liên lạc: thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/7/2024, giữa Công ty TNHH T (sau đây viết tắt là Công ty T) và Công ty TNHH N (sau đây viết tắt là Công ty N) có ký hợp đồng nguyên tắc, theo đó Công ty T H2 bán cho Công ty N hàng hóa là gỗ tràm xẻ sấy và ván MDF. Quá trình mua bán, Công ty T đã giao số lượng hàng hóa cho Công ty N có tổng giá trị là 211.870.944 đồng. Tương đương với số lượng, giá trị hàng hóa đã giao thì Công ty T đã xuất các hóa đơn VAT sau:

- Số 85 ngày 18 tháng 07 năm 2024 giá trị 112.112.640 đồng;
- Số 93 ngày 25 tháng 07 năm 2024 giá trị 99.758.304 đồng.

Công ty N mới thanh toán cho Công ty T tổng số tiền 62.368.820 đồng qua hình thức chuyển khoản. Công ty N còn nợ Công ty T số tiền 149.502.124 đồng.

Đối với số tiền mua hàng còn nợ chưa thanh toán, Công ty T đã rất nhiều lần nhắc nhở và yêu cầu phía Công ty N thực hiện việc thanh toán. Nhưng cho đến nay phía Công ty N vẫn chưa thực hiện việc thanh toán nợ trên. Việc Công ty N cố tình chây ỳ và không thanh toán số tiền còn nợ đã làm ảnh hưởng và gây ra cho Công ty T rất nhiều khó khăn và thiệt hại nghiêm trọng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty T khởi kiện Công ty N ra Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương với yêu cầu:

Buộc Công ty N có nghĩa vụ trả cho Công ty T H2 tổng số nợ gốc là 149.502.124 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 18/8/2024 đến khi Tòa án xét xử tạm tính là 538.207 đồng (lãi suất 10%/năm). Tổng cả gốc và lãi tạm tính là 150.040.351 đồng.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty N theo đúng quy định pháp luật nhưng đại diện Công ty N không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc là 149.502.124 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 18/8/2024 đến ngày xét xử với số tiền 12.000.000 đồng, tổng cộng là 161.502.124 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện

đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty N thanh toán tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa là gỗ trầm xẻ sấy và ván MDF. Bị đơn Công ty N có trụ sở tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về số tiền nợ gốc: xét thấy, giữa Công ty T và Công ty N có quan hệ mua bán theo hợp đồng nguyên tắc ngày 01/7/2024, theo đó Công ty T bán hàng hoá là gỗ trầm, ván MDF... cho Công ty N. Việc mua bán được thực hiện theo thỏa thuận của hai bên theo từng đơn hàng, hàng hóa được giao tại kho của Công ty N. Quá trình mua bán, Công ty T đã giao hàng cho Công ty N và đã xuất các hoá đơn số 85 ngày 18/7/2024 và 93 ngày 25/7/2024, với tổng số tiền là 211.870.944 đồng. Công ty N đã thanh toán cho Công ty T một phần hóa đơn số 93 với số tiền 62.368.820 đồng, số tiền chưa thanh toán là 149.502.124 đồng. Vì vậy, việc Công ty N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T H2 là trái quy định tại Điều 50, 55 Luật Thương mại 2005. Do đó, nguyên đơn Công ty T khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty N thanh toán số tiền còn nợ 149.502.124 đồng là có cơ sở.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Công ty T yêu cầu Công ty N thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 18/8/2024 đến ngày xét xử là 12.000.000 đồng. Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Như đã phân tích ở phần trên thì do bị đơn vi

phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả là có cơ sở. Xét thấy, tại thời điểm xét xử (ngày 26/6/2025) mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 14,07%/năm (mức lãi suất nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Đ là 11,76%/năm, tại Ngân hàng TMCP S là 16,95%/năm, tại Ngân hàng N1 là 13,5%/năm). Do đó, việc Công ty T H2 yêu cầu Công ty N thanh toán tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm với số tiền tính đến ngày xét xử là 12.000.000 đồng là có lợi hơn cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn Công ty N phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 161.502.124 đồng, tương đương số tiền án phí: 8.075.106 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T đối với bị đơn Công ty TNHH N về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH T tổng số tiền 161.502.124 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu năm trăm lẻ hai nghìn một trăm hai mươi bốn đồng), gồm có nợ gốc 149.502.124 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 12.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH N phải nộp số tiền 8.075.106 đồng (Tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm lẻ sáu đồng). Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền 3.751.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0005008 ngày 24/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung